NHỮNG KẾT HỢP BẤT THƯỜNG TRONG CA TỪ NHẠC TRINH CÔNG SƠN DƯỚI GỌC ĐỘ NGỮ PHÁP

Tác giả: Trần Kim Phượng

 [**https://buff.ly/4ewidiR**](https://buff.ly/4ewidiR?fbclid=IwZXh0bgNhZW0CMTAAAR3c_3j72AMv3LmGsqZwlVhhd-jUhcs2OIz56FHXxli9B-Vs6gwqLMaxpU4_aem__07Ty9LMB_uWG9308VUSxQ)

Đã hơn 20 năm nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trở về với “cát bụi”. Bao năm qua, ở mọi miền trên đất nước Việt Nam, người ta vẫn xao xuyến khi nhắc đến tên ông, say sưa hát những nhạc phẩm của ông và mê mải viết về ông từ nhiều góc nhìn của văn học, văn hóa, ngôn ngữ, triết học, âm nhạc, đời sống, tôn giáo… Hình như ở bất kì lĩnh vực nào, người ta cũng có thể dễ dàng lấy ông làm đề tài nghiên cứu. Theo dòng chảy mãnh liệt đó, chúng tôi thử liều lĩnh “đọc” những ca khúc của ông dưới góc độ ngữ pháp, trước hết, để thỏa mãn những khao khát của chính mình, sau nữa hi vọng góp một tiếng nói làm sáng rõ hơn những tuyệt phẩm mà ông – kẻ du ca về tình yêu, quê hương và thân phận – đã để lại cho nhân thế.

Người ta đương nhiên thừa nhận Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ, bởi ông đang sở hữu một kho tàng âm nhạc khổng lồ – hơn 500 ca khúc. Người ta còn gọi ông là một nhà thơ, bởi ca khúc của ông thấm đẫm chất thơ và đầy vần điệu. Người ta cũng phải công nhận ông là một triết gia bởi ca từ của ông mang đầy màu sắc triết lý về cõi đời, về nhân thế… Còn chúng tôi, chúng tôi cho rằng ông là một phù thủy về ngôn ngữ. Những độc đáo trong cách sử dụng ngôn ngữ của ông không ai bắt chước được, không ai làm giả được (Lê Hữu). Nó khiến người ta ngỡ ngàng, hạnh phúc; rồi trăn trở, âu lo; rồi thảnh thơi, siêu thoát… Chúng tôi sẽ nói rõ hơn về những khác lạ của ông trong việc sử dụng các kết hợp ngữ pháp (từ cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ cho đến đơn vị câu).

**1. Những kết hợp bất thường trong cấu trúc cụm danh từ trong ca từ Trịnh Công Sơn**

Các cụm danh từ xuất hiện trong ca khúc của người nhạc sĩ tài hoa này không phải lúc nào cũng theo quy chuẩn thông thường. Những nét độc đáo và những tầng nghĩa mới được nảy sinh từ việc đảo trật tự các thành tố, dùng danh từ đơn vị mang tính chất “lạ” hóa, hoặc dùng các định ngữ bất thường.

**1.1. Đảo trật tự các thành tố trong cụm từ**

Cấu trúc một cụm danh từ thông thường theo quan điểm của Nguyễn Tài Cẩn, gồm 7 thành tố, được sắp xếp như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Tất cả*-4 | *những*-3 | *cái*-2 | *con*-1 | *mèo*0 | *đen*+1 | *ấy*+2 |
| Chỉ tổng lượng (đại từ) | Chỉ lượng (phụ từ, số từ) | Chỉ xuất | Chỉ loại(danh từ đơn vị) | Trung tâm (Danh từ sự vật) | Từ miêu tả, hạn định | Chỉ định (đại từ) |

Tuy nhiên, trong ca từ của Trịnh Công Sơn, có không ít trường hợp trật tự các thành tố bị thay đổi. Đôi khi, việc đảo trật tự khiến ta rất khó minh định ranh giới giữa cụm từ và câu. Dưới đây là một vài thí dụ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trật tự của Trịnh Công Sơn** | **Trật tự thông thường** | **Xuất xứ (Tên bài hát)** |
| *Sen hồng một nụ* | Một nụ sen hồng | *Đóa hoa vô thường* |
| *Quỳnh hương một đóa* | Một đóa quỳnh hương | *Chuyện đóa quỳnh hương* |
| *Hồng má môi em* | Má môi em hồng | *Đoản khúc thu Hà Nội* |
| *Cọng buồn cỏ khô* | Cọng cỏ khô buồn | *Rừng xưa đã khép* |
| *Mùa xanh lá* | Mùa lá xanh | *Dấu chân địa đàng* |
| *Hoa vàng một đóa* | Một đóa hoa vàng | *Hoa vàng mấy độ* |
| *Hoa vàng mấy độ* | Mấy độ hoa vàng | *Hoa vàng mấy độ* |
| *Tóc xanh mấy mùa* | Mấy mùa tóc xanh | *Phôi pha* |

Tất nhiên, trước hết, việc đảo trật tự từ ngữ phụ thuộc vào giai điệu và nốt nhạc mà từ ngữ đó phải chuyển tải, nhưng đồng thời xét ở lĩnh vực ngôn ngữ, việc đảo trật tự theo kiểu *danh từ sự vật* đứng trước *danh từ đơn vị* và *số từ* hoặc *lượng từ* là để nhấn mạnh danh từ sự vật. Có trường hợp, nhạc sĩ lại đảo định tố ở vị trí +1 lên trước danh từ trung tâm: *Cọng buồn cỏ khô*. *Cọng buồn* ngay lập tức trở thành một kết hợp độc đáo, bởi người ta thường chỉ nói*nỗi buồn*, hoặc cùng lắm là *sợi buồn*(*Sợi buồn con nhện giăng mau*– Huy Cận). Kết hợp *cọng buồn* biến danh từ trừu tượng *nỗi buồn* thành một thực thể có thể nắm bắt được, đếm được. Nói cách khác, nỗi buồn đã hiện hình và mang cảm giác mong manh, vấn vương, phôi phai, lạc loài.

**1.2. Dùng danh từ đơn vị mang tính chất “lạ hóa”**

Trong hệ thống các danh từ đơn vị mà Trịnh Công Sơn sử dụng, chúng tôi nhận thấy ông rất hay dùng từ *vùng* và từ *phiến*:

– *Tay măng trôi trên* vùng tóc dài (*Còn tuổi nào cho em*)

*–*Vùng tương lai *chợt xa xôi* (*Gọi tên bốn mùa*)

*–*Vùng u tối *loài sâu hát lên khúc ca cuối cùng* (*Dấu chân địa đàng*)

– *Tôi xin năm ngón tay em thiên thần trên* vùng ăn năn *qua cơn hờn dỗi* (*Lời buồn thánh*)

*–*Phiến sầu *là tháng ngày* (*Lời của dòng sông*)

– *Từng* phiến mây hồng / *từng* phiến băng dài (*Tuổi đá buồn*)

– *Ru mãi ngàn năm từng* phiến môi mềm (*Ru em từng ngón xuân nồng*)

Nếu so với *khoảng, lát, miếng,…*thì *vùng*và *phiến*là những không gian vừa xác định, vừa không định và có độ mở nhiều chiều, nhất là chiều sâu, độ dày nên dễ gợi liên tưởng đến chiều, độ của cảm xúc, tâm hồn. Trịnh Công Sơn thực sự đã “không gian hóa” tất cả những sự vật cụ thể cũng như trừu tượng. Ta có cảm giác sự vật, thực thể nào đối với ông cũng có thể khuôn lại được, sờ nắn được.

Người ta nói *nỗi sầu*thì ông nói *giọt sầu* (*Còn tuổi nào cho em*), làm ta liên tưởng tới *Sầu đong càng lắc càng đầy*của cụ Nguyễn Du; rồi *bãi sầu*(*Lời của dòng sông*), nghe đầy nhức nhối; và cả *trái sầu* (*Như một vết thương*), *phiến sầu* (*Lời của dòng sông*) nữa. Người ta nói *bản tình ca* thì ông nói *ngọn tình ca*(*Góp lá mùa xuân*), nghe đã thấy dâng đầy sức sống, cảm xúc. Người ta nói *mái tóc* thì ông nói *dòng tóc (Ru em từng ngón xuân nồng*), làm ta cảm thấy ngay được độ miên man, mềm mại, vương vít của nó. Người ta nói *chuyến xe, chuyến đò* thì ông nói *chuyến mưa*(*Diễm xưa*); đúng là một tâm trạng đợi chờ khắc khoải, chờ mưa như nó vốn đến và đi theo chuyến, tức là theo luật lệ nhất định. Rồi người ta nói *chân mây*hay *cuối ngày* thì ông nói *chân ngày* (*Cỏ xót xa đưa*), gợi bước đi thời gian trong những ngẫm ngợi xót xa. Người ta nói *ngón tay* hay *màn sương, búp xuân hồng* thì ông nói *ngón sương mù* (*Gọi tên bốn mùa*),*ngón xuân nồng* (*Ru em từng ngón xuân nồng*), cho những không gian, âm thanh, cảm xúc hiện hình, trinh nguyên, nuột nà, thánh thiện. Người ta nói *sự hoang vu* thì ông nói *nhánh hoang vu* (*Cỏ xót xa đưa*), *nhánh*vốn là danh từ đơn vị thường đi với *cỏ*, nỗi cô đơn được định hình đầy mong manh… Người ta nói *đôi mắt* thì ông nói *vườn mắt* (*Nắng thủy tinh*), làm ta thấy như mình đang lạc vào một không gian chan chứa nắng, trong veo, đong đầy cặp mắt người tình.

Những khác lạ ấy làm nên một Trịnh Công Sơn hết sức tinh tế trong cảm nhận sự vật và cũng đầy ưu tư, trăn trở với đời. Người thi sĩ trong âm nhạc này đã cảm nhận cuộc sống sinh động bằng tất cả các giác quan, bằng trực giác và linh giác. Về điểm này, Trịnh Công Sơn cũng giống như các thi sĩ có mẫn cảm nhạy bén, như Xuân Diệu chẳng hạn.

Như vậy, điểm độc đáo của Trịnh Công Sơn là ghép những danh từ sự vật cụ thể với danh từ đơn vị trừu tượng; và ngược lại, ông lại ghép danh từ sự vật trừu tượng với những danh từ đơn vị cụ thể. Chính điều này làm cho những sự vật hữu hình trở nên bớt trần trụi, lung linh hơn, huyền ảo hơn; còn những sự vật vô hình, trừu tượng thì lại được định hình, đến mức dường như chúng ta giơ tay ra là có thể nắm bắt được. Tất cả làm cho thế giới sự vật trong ca từ của ông trở thành một thế giới vừa thực vừa ảo.

**1.3. Dùng các định ngữ bất thường**

Cách dùng danh từ đơn vị của Trịnh đã độc đáo, cách ông đưa ra các định ngữ đi kèm với các danh từ của mình còn độc đáo hơn. Dễ dàng tìm thấy trong ca khúc của ông những định ngữ hoàn toàn bất ngờ với suy nghĩ của người Việt. Đặc biệt là những định ngữ gắn với *tình*, thôi thì đủ trọng lượng, đủ chiều kích: *tình dài (Bay đi thầm lặng), tình đầy (Đời cho ta thế), tình vơi (Lặng lẽ nơi này)*, *tình sâu*(*Xin trả nợ người*)… Ông rất quan tâm đến sự đầy vơi, hư hao, cho nên mới có *ngày tháng vơi*(*Phúc âm buồn*), *nắng đầy* (*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui*) *cơn đau dài* (*Mưa hồng*), *những chen đua lâu dài* (*Một lần thoáng có*)… Hãy đọc thật chậm các kết hợp từ của Trịnh:

– *Những dấu chân ngoan, hố tuyệt vọng* (*Có những con đường*)

– *Ngọn gió hư hao* (*Có một ngày như thế*)

– *Chiều bạc mệnh, phút cao giờ sâu* (*Đóa hoa vô thường*)

– *Cành thênh thang, cành bão bùng* (*Gọi tên bốn mùa*)

– *Ngày yêu dấu, mây vô danh* (*Hãy cứ vui như mọi ngày*)

– *Mây hoang đường* (*Hai mươi mùa nắng lạ*)

– *Nắng vô thường* / *Chút hương nhân từ* (*Mưa mùa hạ*)

– *Hạnh phúc ngu ngơ* (*Ngày nay không còn bé*)

– *Màu lá thanh xuân, ngày tháng hoang vu* (*Người về bỗng nhớ*)

– *Màu sương thương nhớ* (*Nhớ mùa thu Hà Nội*)

– *Đá ngây ngô* (*Rồi như đá ngây ngô*)

Vậy là với Trịnh Công Sơn, những sự vật vốn vô tri vô giác bỗng mang tình cảm, tâm trạng con người. Cho nên ta mới gặp *phố hoang mang, nhịp chân bơ vơ, cát bụi mệt nhoài*… Đến với Trịnh, ta còn nghe thấy *lời tà dương, lời mộ địa, lời bể sông*(*Một cõi đi về*), như là vật gì trên đời này cũng có thể cất lên tiếng nói; *Từng lời bể sông là lời mộ địa* chính là tiếng hấp hối của một ngày. Danh từ thời gian *tháng, ngày* thì hay gắn với các tính từ *hoang vu, âm u*… bởi cảm giác cô đơn lúc nào cũng bủa vây Trịnh. Con người Trịnh luôn sống với thiên nhiên, hòa nhập với nhiên nhiên, coi đó như người bạn, như người tình nên *sỏi, đá, nắng, phố, cát bụi…*cũng nhuốm đầy tâm trạng. Những hình ảnh này xuất hiện dày đặc trong ca từ của người nhạc sĩ lãng du cũng là bởi trong tiềm thức của ông luôn chịu sự ảnh hưởng của triết lí tôn giáo: vũ trụ nguyên sơ, vạn vật hữu tình. *Bàn tay xanh xao* thì nhiều người nói nhưng *bàn tay đói (Cuối cùng cho một tình yêu)* thì thật lạ. *Nắng vàng mong manh*chúng ta cũng đã từng nghe nhưng *nắng vàng nghèo* hay *nắng vàng lạc trên lối đi* (*Em còn nhớ hay em đã quên*) thì chỉ có ở Trịnh mà thôi. Có cái gì man mác buồn trong cách nhìn sự vật ở Trịnh. Đúng là ông chịu lực hút chủ đạo không phải từ *sự sinh trưởng – khoẻ khoắn – ấm áp – tươi vui,* mà là từ*những gì tàn lụi – héo úa – mòn mỏi – u sầu – lạnh lẽo*. Nhưng những thứ mà người trần coi là buồn đau thì ông lại nhìn một cách lạc quan, cho nên mới có *vết thương hồn nhiên*(*Tưởng rằng đã quên*), *trái sầu rực rỡ* (*Như một vết thương*), *niềm đau ngọt ngào*(*Tình xót xa vừa*)… Với con mắt trần gian thì các kết hợp ấy thật ngược đời. Song với Trịnh, cảm xúc, tinh thần này có được ở ông bởi ý niệm siêu thoát ảnh hưởng từ tư tưởng tôn giáo. Nhìn xa hơn, những cặp đối lập luôn luôn xuất hiện trong tư tưởng Trịnh, như ông vẫn xem cuộc đời nhị nguyên này vốn bao gồm những cặp phạm trù đối lập nhau, khó dung nạp song cũng khó phân ly. Ông ôm tất cả và không bao giờ tìm cách chia tách chúng. Cho nên ca từ của ông mới tràn ngập các kết hợp *sống – chết, nhật – nguyệt, đêm – ngày, buồn – vui, sum họp – chia phôi, khổ đau – hạnh phúc*, hay*niềm đau – ngọt ngào*…

 **2. Những kết hợp bất thường trong cấu trúc cụm động từ**

Trong cấu trúc cụm động từ của Trịnh, những bổ ngữ xuất hiện cũng đầy khác lạ, đặc biệt là các bổ ngữ đối tượng. Người ta *tìm anh, tình em*thì Trịnh đi *tìm tình*(*Bống không là bống*). Người ta tặng hoa, tặng quà thì Trịnh lại *tặng một phố chờ*(*Đoản khúc thu Hà Nội*). Người ta *phơi áo* thì Trịnh *phơi cuộc tình* (*Ru ta ngậm ngùi*), thậm chí là *phơi tình cho nắng khô mau / treo tình trên chiếc đinh không*(*Tình xót xa vừa*). Người ta *chọn rau, chọn quả* thì Trịnh *chọn một niềm vui, chọn ngồi thật yên, chọn nắng đầy*(*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui*). Người ta *nhặt lá, nhặt thóc* thì Trịnh lại *nhặt gió trời* (*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui*). Người ta *đi trong mưa*thì Trịnh *đi trong chuyện cũ ngày xưa/ đi trong hạnh phúc quê nhà* (*Hai mươi mùa nắng lạ*). Người ta *chở hàng, chở khách* thì Trịnh *chở ngày hấp hối* (*Vàng phai trước ngõ*). Người ta *ôm người yêu*thì Trịnh *ôm mịt mùng*(*Tình xót xa vừa*). Người ta *nghiêng mình* thì Trịnh lại *nghiêng sầu* (*Mưa hồng*), rồi *nghiêng đời* *xuống nhìn suốt một mối tình*(*Để gió cuốn đi*)… Động từ *đi* có thể gắn với rất nhiều bổ ngữ chỉ không gian, song có lẽ chẳng ai nói *đi quanh từng giọt nước mắt*(*Ru đời đã mất*). Nghe đã thấy đời thật buồn! Bổ ngữ cách thức, bổ ngữ chỉ mục đích cũng thật đặc biệt, cho nên mới có *yêu em thật thà* (*Hoa vàng mấy độ*), *gọi em cho nắng chết trên sông dài* (*Hạ trắng*),…

Đọc các cụm động từ của Trịnh Công Sơn, ta như lạc bước vào một công cuộc thể nghiệm ngôn ngữ Việt đầy lí thú. Mỗi một kết hợp ngắn gọn là một nội dung ngữ nghĩa hết sức dày dặn mà Trịnh muốn chuyển tải. Chẳng hạn kết hợp *nghiêng sầu*hay *nghiêng đời*ở trên, vẫn là dự cảm về một cuộc đời đầy bấp bênh, xuất phát từ tư tưởng nhà Phật: Cuộc đời này vốn là cõi tạm, con người dừng chân ghé chơi. Hoặc kết hợp của động từ *nghe* với những thứ không phải là thanh âm thông thường: *nghe sầu lên trong nắng, nghe tên mình vào quên lãng, nghe tháng ngày chết trong thu vàng*(*Nhìn những mùa thu đi*), *nghe tình đổi mùa*(*Những con mắt trần gian*), thậm chí nghe cả *im lặng thở dài* (*Tôi đã lắng nghe*) và *tiếng động nào gõ nhịp khôn nguôi* (*Cát bụi*)… Ít có nghệ sĩ nào có thính lực kỳ lạ như Trịnh Công Sơn, ông nghe được âm thanh vô thanh và rỗng nghĩa trong bước đi của thời gian, nghe được sự chết dần của đời người, nghe được tiếng chuông gọi hồn đều đều nhẫn nại… Tất cả mọi thanh âm qua thính giác của Trịnh đều gắn với sự cô đơn tận cùng của một con người lúc nào cũng mang trong mình ý nghĩ sinh ra đã là một kẻ thua cuộc… Môtíp quen thuộc của Trịnh là gắn những động từ chỉ hoạt động thông thường với những bổ ngữ trừu tượng. Tất cả thống nhất trong cái nhìn sự vật luôn luôn động, luôn luôn biến đổi của ông.

**3. Những bất thường trong cấu trúc cụm tính từ**

**3.1. Kết hợp so sánh**

Vẫn rất xứng đáng là “kẻ du ca về tình yêu”, Trịnh Công Sơn có những so sánh thật lạ với đối tượng *tình*: *tình xa như trời, tình gần như khói mây, tình trầm như bóng cây, tình reo vui như nắng… rồi tình mềm trong tay*(*Tình sầu*). Ngoài ra còn hàng loạt các kết hợp so sánh bất ngờ với các tính từ hết sức quen thuộc: *xanh, trắng, buồn, mong manh, ngoan,…*:

– *Có những*bạn bè xanh như người bệnh (*Bay đi thầm lặng*)

– *Rồi một chiều*tóc trắng như vôi (*Cát bụi*)

– *Buồn như*giọt máu lặng lẽ*nơi này* (*Lặng lẽ nơi này*)

– *Thân mong manh như*lau sậy hiền (*Níu tay nghìn trùng*)

– *Mặt đường bình yên nằm* ngoan như con suối (*Thành phố mùa xuân*)

– *Nắng có* hồng bằng đôi môi em/ *Mưa có* buồn bằng đôi mắt em (*Như cánh vạc bay*)…

Đứng ở góc độ phong cách học, tất cả những kết hợp nói trên đều thuộc phép so sánh tu từ. So sánh để làm rõ hơn đối tượng, song đồng thời cũng mang tới những đặc trưng mới cho đối tượng. Điều đáng quan tâm ở đây là Trịnh Công Sơn có những so sánh hết sức táo bạo, gây bất ngờ và tạo được những rung động mạnh cho xúc cảm thẩm mĩ ở người nghe.

Trịnh Công Sơn khá nhạy cảm với một số tính từ nhất định như: *lênh đênh, tiều tụy, hư hao, thênh thang, bão bùng*… Đặc biệt, ông rất hay sử dụng tính từ *mong manh*, (*gió mong manh, cỏ lá mong manh, sống chết mong manh, tay gối mong manh, tình mong manh, thân mong manh…*). Với Trịnh Công Sơn, cuộc này thật mà hư ảo. Theo Bửu Ý, dường như đây là một ám ảnh lớn trong vũ trụ quan và nhân sinh quan của nhạc sĩ.

**3.2. Sắc màu của Trịnh**

Màu sắc của Trịnh cũng thật lạ, nó lại gắn với những sự vật mà người ta không ngờ tới.

Trước hết là màu hồng. Màu *hồng nhạt*, *hồng đậm,…* thì bình thường nhưng *hồng vừa* thì chưa ai nói. (Đấy là ta chưa bàn tới các kết hợp *giấc ngủ* *vừa* (*Dấu chân địa đàng*); *tình xót xa vừa* (*Tình xót xa vừa*). Màu hồng xuất hiện trong câu cũng thật đặc biệt: *Em* *hồng một thuở xuân xanh*; *Mê man trời hồng vượt đồi lên non* (*Ra đồng giữa ngọ*)…

Màu xanh lại càng lạ:

– *Chợt*hồn xanh buốt *cho mình xót xa* (*Diễm xưa*);

– *Nhìn lại mình* đời đã xanh rêu (Tình xa);

– *Thuở hồng hoang đã thấy đã* xanh ngời liêu trai (*Xin mặt trời ngủ yên*)

– Xanh yếu làn da, xanh mướt hồng nhan (*Góp lá mùa xuân*)

– Tiếng hát xanh xao (*Lời buồn thánh*)

– Em mướt xanh như ngọc *mà tôi có đâu ngờ* (*Hoa xuân ca*)

– Tuổi mười sáu xanh*cho mọi người* (*Môi hồng đào*)

Màu tím thì có: *Chiều tím loang vỉa hè*(*Nhìn những mùa thu đi*). Màu vàng là *vàng phai* (*Vàng phai trước ngõ*). Rồi *xanh* đi với *hồng* đến khó hiểu song đầy ám ảnh: *Hai mươi giấc mộng* xanh hồng*quá* (*Hai mươi màu nắng lạ*)…

Ngoài ra, một số từ ngữ đóng vai trò là bổ ngữ trong cụm tính từ của Trịnh Công Sơn cũng làm người nghe bất ngờ. Hình như ông chiêm nghiệm cuộc đời bằng quá nhiều những nhạy cảm: *Tóc em dài đêm thần thoại* (*Gọi tên bốn mùa*); *Lá khô vì đợi chờ* (*Như cánh vạc bay*)… Ông đã so sánh cái mướt dài, huyền diệu của tóc với *đêm thần thoại*. Ngoài ẩn dụ *lá… đợi chờ*, bổ ngữ nguyên nhân ở đây thật lạ với cách lý giải *khô* vì *đợi chờ.*

**4. Sự chuyển hóa từ loại trong ca từ Trịnh Công Sơn**

Sự chuyển hóa từ loại diễn ra trong tiếng Việt không phải hiếm và quá đặc biệt, nhưng khi nghe ca từ nhạc Trịnh, người ta vẫn cảm thấy ông đã *phù phép* cho những từ ngữ của mình. Một số danh từ được dùng như tính từ, chẳng hạn: *Ôi tóc em dài đêm* thần thoại (*Gọi tên bốn mùa*); hay *Em đi biền biệt*muôn trùng*quá* (*Còn ai với ai*). Và cũng không ít những tính từ lại được dùng như danh từ: Vàng phai*sẽ cuốn đi mịt mù*(*Vàng phai trước ngõ*); *Và tôi đứng bên*âu lo*này* (*Này em có nhớ*); *Ta cười với*âm u (*Những con mắt trần gian*); *Đôi tay vẫn còn ôm*mịt mùng (*Tình xót xa vừa*); *Bàn tay xôn xao đón*ưu phiền (*Nắng thủy tinh*)…

Thậm chí tính từ chỉ màu sắc vốn không kết hợp với phụ từ mệnh lệnh *đi* *nhé* nhưng kết hợp này vẫn xuất hiện trong ca từ Trịnh Công Sơn: Hồng đi nhé*xin hồng với nụ*(*Vàng phai trước ngõ*). Đây là trường hợp tính từ được dùng như động từ. Cảm giác rằng ông đã hòa nhập tận cùng với thiên nhiên, nên có thể sai khiến, dụ dỗ cả một nụ hoa. Rồi có động từ được dùng như danh từ: *Nghe những*tàn phai (tên một bài hát). Như đã nói, bằng một thính lực kỳ lạ, ông đã *nghe được* bước đi của thời gian trong sự biến chuyển của tạo vật.

**5. Những kết hợp bất thường trong cấu trúc câu**

**5.1. Những cấu trúc dưới dạng định nghĩa**

Xét từ góc độ ngôn ngữ, chúng tôi cho rằng Trịnh Công Sơn là một nhà *Từ điển học*tinh tế, bởi ông đã đưa ra những định nghĩa mới, thú vị cho những sự vật quen thuộc:

– *Con sông là thuyền, mây xa là buồm* (*Bốn mùa thay lá*)

– *Con sông là quán trọ và trăng tên lãng du* (*Biết đâu nguồn cội*)

– *Tên em là vết thương khô* (*Khói trời mênh mông*)

– *Tôi thấy tôi là chút vết mực nhòe* (*Ngày nay không còn bé*)

– *Đời mình là những chuyến xe/ Đời mình là những đám đông/ Đời mình là những quán không/ Đời mình là con nước trôi* (*Nghe những tàn phai*)

– *Có khi mưa ngoài trời là giọt nước mắt em/ Ngoài phố mùa đông, đôi môi em là đốm lửa hồng* (*Ru đời đi nhé!*)

Từ góc độ phong cách học, có thể xem đây là những so sánh tu từ. Trịnh Công Sơn đã đem đối chiếu, quy hệ những đối tượng thuộc các phạm trù quá cách biệt nhau để tạo nên những hiệu quả biểu đạt, tri nhận sự vật và xúc cảm thẩm mĩ hết sức sâu sắc, gợi nhiều liên tưởng phong phú nơi người nghe. Cho nên nhìn mưa ngoài trời, ông lại thấy đó là những giọt nước mắt của người tình, hình như nỗi sầu đang dâng đầy trong ông. Đi trong đêm lạnh mùa đông, ông tưởng tượng *môi em là đốm lửa hồng*, sửa ấm lòng người, xua tan băng giá. Với một người *khát sống* như Trịnh Công Sơn, ngồi nơi này, nhớ nơi kia, lúc nào cũng sợ không đủ thời giờ cho kiếp người, ngoảnh lại đã thấy *đời xanh rêu*, nên ông luôn luôn thích sự xê dịch, cho nên mới có *Đời mình là những chuyến xe, đời mình là con nước trôi…*Với quan niệm cuộc đời là một *vấn nạn*, bấp bênh và tình yêu thì *mù lòa*, Trịnh Công Sơn hay nói tới danh từ *vết thương*, và vì vậy mới có *Tên em là vết thương khô,*…

Không sao có thể diễn tả hết được những ý nghĩa mà Trịnh Công Sơn muốn khoác cho các sự vật, hiện tượng thông qua các định nghĩa của mình. Chỉ có thể nói rằng bởi cách nhìn cuộc đời của ông quá độc đáo, quá tinh tế nên những người đã yêu nhạc Trịnh thì bao giờ cũng yêu cả phần lời ca của ông.

**5.2. Những quan hệ bất thường về nghĩa giữa chủ ngữ và vị ngữ**

Quan hệ giữa chủ ngữ và vị ngữ trong câu tiếng Việt luôn là mối quan hệ ràng buộc, hai chiều. Thông thường, vị ngữ phải nêu những đặc trưng vốn có ở chủ ngữ, phù hợp với chủ ngữ. Song với Trịnh, vị ngữ luôn nêu những đặc trưng bất ngờ, tự ông gán cho sự vật. Do vậy mới có những lời ca kỳ diệu như ở dưới đây:

– *Đêm chờ ánh sáng, mưa đòi cơn nắng*. / *Những giọt mưa, những nụ hoa hẹn hò gặp nhau trước sân nhà*. (*Bốn mùa thay lá*)

– *Trăng muôn đời thiếu nợ mà sông không nhớ ra.* (*Biết đâu nguồn cội*)

– *Mùa xuân quá vội, mười năm tắm gội, giật mình ôi chiếc lá thu phai*. (*Chiếc lá thu phai*)

– *Về bên núi đợi ngậm ngùi ôi đá cũng thương thay*. (*Chiếc lá thu phai*)

– *Đồi núi nghiêng nghiêng đợi chờ, sỏi đá trông em từng giờ* (*Biển nhớ*)

– *Bờ vai như giấy mới sợ nghiêng hết tình tôi* (*Thương một người*)

– *Gió đêm nay hát lời tù tội quanh đời* (*Này em có nhớ*)

– *Mùa xuân vừa đến xin mãi ăn năn mà thôi* (*Ru em từng ngón xuân nồng*)

– *Đám rong rêu xếp hàng*. (*Một ngày như mọi ngày*)

– *Xin mây xe thêm màu áo lụa*. (*Còn tuổi nào cho em*)

– *Một ngày như mọi ngày từng chiều lên hấp hối* (*Một ngày như mọi ngày*)

– *Bàn tay xôn xao đón ưu phiền* (*Nắng thủy tinh*)

Phép nhân hóa là một biện pháp tu từ thường thấy trong ca từ nhạc Trịnh. Rất nhiều những sự vật vô tri, vô giác mang tâm trạng con người: cỏ lá biết buồn, biển biết nhớ, gió biết hát, đêm biết đợi chờ, mưa biết đòi cơn nắng, rong rêu biết xếp hàng… Bởi chính nhạc sĩ đã hóa thân vào những sự vật bình thường và tầm thường nhất. Dường như ông muốn trốn chạy khỏi cõi đời mà lúc nào ông cũng thấy chênh vênh, mất mát, bấp bênh. Song khi ông đã yêu thì mọi vật xung quanh ông cũng biết yêu. Đôi khi, trong Trịnh, dòng chảy tâm tư quá nhanh, quá ồ ạt đã khiến lời ca của ông bị dồn nén, các từ bị rút ngắn đến độ khó mà có thể hiểu trọn vẹn từng câu. Đành phải hiểu cảm xúc chung của cả bài. Như trong bài *Có nghe đời nghiêng*, cả bài hát giống như tâm sự của người ở lại khi tất cả bỗng dưng trống vắng: *Ngày thu đông phố xưa nằm bệnh, đàn chim non réo bên vườn hoang, người ra đi bến sông nằm lạnh, này nhân gian có nghe đời nghiêng*. Hoặc trong bài *Chiếc lá thu phai*có câu: *Chiều hôm thức dậy, ngồi ôm tóc dài, chập chờn lau trắng trong tay*, Trịnh Công Sơn muốn chuyển tải những thông điệp: Cuộc đời thật ngắn ngủi, thật buồn; ngoảnh đi ngoảnh lại, ta đã già; hãy cố gắng để quên đi những ám ảnh về tuổi tác. Cũng phải là một con người trải nghiệm trên đường đời nhiều lắm thì mới có thể viết: *Có con đường chở mưa nắng đi*(*Em còn nhớ hay em đã quên*)… Ngôn từ của Trịnh đã kết tinh đến độ đơn khiết, cô đọng nhất.

**5.3. Đảo trật tự cú pháp (đảo vị ngữ lên trước chủ ngữ)**

Hãy đọc những ca từ sau đây và sắp xếp lại theo trật tự của chúng ta – những người nhìn cuộc đời bằng con mắt trần gian:

– *Vừa tàn mùa xuân rồi tàn mùa hạ* (*Một cõi đi về*)-> Mùa xuân vừa tàn, rồi mùa hạ cũng tàn.

– *Xôn xao con đường, xôn xao lá* (*Đoản khúc thu Hà Nội*) -> Con đường xôn xao, lá cũng xôn xao.

– *Hồng má môi em hồng sóng xa* (*Đoản khúc thu Hà Nội*) -> Má môi em hồng, sóng xa hồng.

– *Mệt quá đôi chân này/ Mệt quá thân ta này* (*Ngẫu nhiên*) -> Đôi chân này mệt quá / Thân ta này mệt quá.

– *Đừng phai nhé một tấm lòng son* (*Vườn xưa*) -> Một tấm lòng son đừng phai nhé!

– *Đã về trên sông những cánh bèo xanh* (*Khói trời mênh mông*) -> Những cánh bèo xanh đã về trên sông.

– *Hãy yêu ngày tới dù quá mệt kiếp người*. (*Để gió cuốn đi*) -> Hãy yêu ngày tới dù kiếp người quá mệt …

Cách chúng ta đảo lại như vậy có thể làm ta dễ hiểu hơn, song hình như nó sẽ làm hỏng nhạc Trịnh.

Còn một kiểu sắp xếp nữa mà ta cũng thường gặp trong ca từ của Trịnh. Nó không phải là bất thường, mà là đặc biệt. Đó là việc Trịnh sử dụng kiểu câu đảo bổ ngữ lên trước làm đề ngữ. Cũng có khi thành phần phía trước được xem là trạng ngữ; tuy nhiên, trạng ngữ này lại quan hệ rất chặt với động từ trong câu. Câu thường kết thúc bằng một động từ, nghe khá đột ngột. Thí dụ:

– *Vườn khuya đóa hoa nào mới nở / Đời ta có ai vừa qua / Rồi bên vết thương tôi quỳ. / Từ những phố kia tôi về*. (*Đêm thấy ta là thác đổ*)

– *Sáng cho em vòm lá me xanh. / Phố em qua gạch ngói quen tên* (*Em còn nhớ hay em đã quên*)

– *Im lặng của đêm tôi đã lắng nghe*. (*Tôi đang lắng nghe*)

– *Về trong phố xưa tôi nằm* (*Lời thiên thu gọi*)

– *Tuổi buồn em mang đi trong hư vô* (*Tuổi đá buồn*)

Thường thì ta sẽ nói: *Đóa hoa nào mới nở trong vườn khuya/ Có ai vừa qua đời tôi/ Tôi quỳ bên vết thương./ Tôi về từ những phố kia./ Gạch ngói quen tên phố em qua./ Tôi đã lắng nghe im lặng của đêm./ Em mang tuổi buồn đi trong hư vô*… Kiểu câu không kết thúc bằng thành phần bổ ngữ mà kết thúc bằng chính động từ trung tâm, như đã nói, luôn khiến người nghe có cảm giác đột ngột. Song chính điều đó lại làm nên sức hấp dẫn của nhạc Trịnh; để khi nghe nhạc Trịnh, người ta luôn cảm thấy thiếu, muốn kiếm tìm, muốn nghe mãi…

Còn có những kết hợp khó có thể sắp xếp lại theo thứ tự thông thường, cũng khó mà gọi đó là cụm từ hay là câu nữa. Chẳng hạn như: *Tuổi nào vừa thoáng buồn áo gầy vai*hay*Cuồng phong cánh mỏi*hoặc *Cỏ xót xa đưa*… Điều này càng làm cho ta thấy nhạc sĩ nhìn sự vật, nhìn cuộc đời bằng con mắt khác với chúng ta. Lời ca của Trịnh, nói theo Bửu Ý, đã được *đặc cách hóa thành Kinh. Kinh là những lời ước nguyện nhằm chuyển hóa thực tại. Kinh của Trịnh Công Sơn là do chính ông phát nguyện, dóng tiếng và gởi gắm trở lại cho chính mình.*


Mộ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn tại nghĩa trang Gò Dưa

Đọc Trịnh Công Sơn dưới góc độ ngữ pháp, chúng tôi không dám nói nó có giúp ta nhiều không trong việc hiểu nhạc Trịnh. Song chúng tôi ghi nhận ở người nhạc sĩ tài hoa này một mẫn cảm ngôn ngữ tuyệt diệu. Bằng những kết hợp lạ lẫm, những so sánh bất ngờ, những sắp xếp độc đáo, thông qua một tri giác bén nhạy, nhiều tầng, đa chiều kích, và với một tâm hồn lãng mạn của một thi sĩ, Trịnh Công Sơn đã làm phong phú thêm kho tàng ngôn ngữ Việt. Trịnh Công Sơn đã sống và đã yêu hết mình, dù cho ông yêu cuộc đời này *bằng nỗi lòng của một tên tuyệt vọng*. Mỗi ca từ ông để lại cho đời đều thấm đẫm giá trị nhân bản. Hãy sống và yêu đi, như ông đã từng viết: *Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ!*(*Mưa hồng*)…